

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2021**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 339/2020/NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giai đoạn 2015-2020 về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án phân bổ kinh phí thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 07/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc Phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2021;*

*Theo đề nghị của Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn từ nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh năm 2021, cụ thể như sau:

### **1. Lý do điều chỉnh:**

Nhằm hỗ trợ cho các xã về đích nông thôn mới nâng cao năm 2021.

### **2. Nội dung điều chỉnh:**

- Tăng số Km đường thôn hỗ trợ cho xã Đồng Lợi thêm 1,125km, tương ứng với 112,5 triệu đồng.

- Giảm 1,0Km đường thôn hỗ trợ cho xã Dân Lực, tương ứng với 100 triệu đồng và giảm 0,125km đường thôn hỗ trợ cho xã Thọ Cường, tương ứng với 12,5 triệu đồng.

*(chi tiết có phục lục kèm theo)*

**3. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 07/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc Phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2021

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc nhà nước Triệu Sơn, Chủ tịch UBND các xã được hỗ trợ kinh phí và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận :***

- Như Điều 3 (để th/h);
- Các phòng: TC-KH, KTHT;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**PHỤ LỤC:**  
**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO CƠ CHẾ KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN  
 GTNT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN NĂM 2021**

TT	Danh mục	Loại đường (ĐX, ĐTB)	Vùng	Kết cấu	Theo QĐ số 4232/QĐ-UBND ngày 07/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện		Điều chỉnh		Tăng (+) Giảm (-)	
					Số Km được hỗ trợ (Km)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Số Km được hỗ trợ (Km)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Số Km được hỗ trợ (Km)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)
1	Xã Dân Quyền		1							
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100,0	1,0	100,0	-	-
2	Xã Dân Lực		1							
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100,0	-	-	-1,0	-100,0
3	Xã Hợp Lý		1							
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100,0	1,0	100,0	-	-
4	Xã Thọ Cường		1							
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100,0	0,875	87,5	-0,125	-12,5
5	Xã Đồng Lợi		1							
-	Đường xã	ĐX		BTXM + Thâm nhựa	2,0	420,0	2,0	420,0	-	-
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	2,0	200,0	3,125	312,5	1,125	112,5
6	Xã Vân Sơn		1							
-	Đường xã	ĐX		BTXM	2,0	420,0	2,0	420,0	-	-
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	2,0	200,0	2,0	200,0	-	-
7	Xã Thọ Vực		1							
-	Đường xã	ĐX		BTXM	2,0	420,0	2,0	420,0	-	-
<b>I</b>	<b>Đường xã</b>	<b>ĐX</b>			<b>6,0</b>	<b>1.260,0</b>	<b>6,0</b>	<b>1.260,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Đường thôn</b>	<b>ĐTB</b>			<b>8,0</b>	<b>800,0</b>	<b>8,0</b>	<b>800,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>				<b>14,0</b>	<b>2.060,0</b>	<b>14,0</b>	<b>2.060,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>